

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói mua sắm HHDV

**THUÊ HỆ THỐNG DỰ PHÒNG CHO HỆ THỐNG MÁY
CHỦ PHIÊN, HỆ THỐNG LƯU TRỮ TẬP TRUNG, THIẾT BỊ
KẾT NỐI VÀ CÁC DỊCH VỤ TRIỂN KHAI**

Chủ đầu tư

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói thầu: Thuê hệ thống dự phòng cho hệ thống máy chủ phiên, hệ thống lưu trữ tập trung, thiết bị kết nối và các dịch vụ triển khai

Phát hành ngày: Ngày 07 tháng 11 năm 2023

Ban hành kèm theo Quyết định số: 236^B/QĐ-CKCT01 ngày 03/11/2023

BÊN MỜI THẦU
CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Đức Mạnh

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

1. Giới thiệu về gói mua sắm

- Tên gói mua sắm: Thuê hệ thống dự phòng cho hệ thống máy chủ phiên, hệ thống lưu trữ tập trung, thiết bị kết nối và các dịch vụ triển khai.
- Địa điểm chủ đầu tư: Công ty Chứng khoán Công thương – Tầng 1 đến tầng 4 khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Nguồn vốn: Nguồn chi phí của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.
- Phương thức thực hiện hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

a. Về điều kiện pháp lý (cung cấp bản photo):

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Hạch toán tài chính độc lập (có báo cáo tài chính năm 2022)
- Có cam kết không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

b. Về năng lực, kinh nghiệm (cung cấp bản photo):

- Nhà thầu có đăng ký kinh doanh phù hợp với yêu cầu về cung cấp của gói mua sắm, cung cấp kèm theo hồ sơ năng lực.
- Nhà thầu phải có tối thiểu 01 Hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thuê máy chủ trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm đóng thầu.

3. Yêu cầu về cung cấp

Nhà thầu cung cấp dịch vụ cho thuê hệ thống máy chủ phiên, hệ thống lưu trữ và các dịch vụ triển khai theo yêu cầu sau đây:

STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Thời gian thuê
I	Thuê hệ thống thiết bị dự phòng			Tối đa 6 tháng
1	Khung máy chủ phiên	Bộ	01	
2	Máy chủ phiên	Bộ	08	
3	Thiết bị lưu trữ	Bộ	01	
4	Thiết bị kết nối (Thiết bị chuyển mạch)	Bộ	01	
II	Dịch vụ triển khai			
1	Dịch vụ triển khai Dataguard	Gói	1	

STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Thời gian thuê
2	Dịch vụ triển khai hệ thống dự phòng	Gói	1	

Yêu cầu các thiết bị thuê để dự phòng có cấu hình tương đương, tương thích với hiện trạng của hệ thống hiện có:

STT	Thông số kỹ thuật hệ thống hiện có		Số lượng
A	Hệ thống thiết bị dự phòng (Hệ thống máy chủ phiên, hệ thống lưu trữ và thiết bị kết nối)		
I	Hệ thống máy chủ phiên		
1	Khung máy chủ phiên		1 bộ
	Kiến trúc	Kiến trúc hỗ trợ kết nối mở rộng multi-chassis	
	Khe cắm máy chủ	Số lượng khe cắm cho mỗi khung : Tối thiểu 8	
	Module quản trị	Số lượng : Tối thiểu 2 Tích hợp sẵn module quản trị trong khung máy chủ và có khả năng dự phòng	
	Nguồn	Số lượng : Tối thiểu 6 Công suất mỗi nguồn : 2000W Hỗ trợ cơ chế dự phòng N+N hoặc N+1	
	Quạt	Số lượng : Tối thiểu 6 Hỗ trợ khả năng dự phòng và thay thế nóng	
	Module Network	Số lượng :Tối thiểu 2 Tổng số cổng 10G uplink :4, có sẵn transceiver	
	Module Storage	Số lượng : Tối thiểu 2 Tổng số cổng FC 8G uplink: 4, có sẵn transceiver	
2	Máy chủ phiên		8 bộ
	Bộ vi xử lý	Số lượng : 2 Tốc độ :2 Ghz Số core : 20 Bộ nhớ đệm: 25 MB	
	Bộ nhớ RAM	256 GB	
	Bộ điều khiển RAID	2GB Cache Memory Hỗ trợ RAID: 0, 1	
	NIC Card	2 x 10G	
	HBA Card	2 x 8G	
	HDD/SSD	2 x 300GB	
II	Thiết bị lưu trữ		
1	Thiết bị lưu trữ		1 bộ
	Controller	Dual dự phòng	
	Disk	24 TB SSD	

STT	Thông số kỹ thuật hệ thống hiện có		Số lượng
	Card	4 x 16G, có sẵn transceiver	
	Power	Dual dự phòng	
III	Thiết bị kết nối (Thiết bị chuyển mạch)		
1	Thiết bị kết nối (Thiết bị chuyển mạch)		1 bộ
	Port	Tối thiểu 48x 1/10/25 Gbps, 6x 40/100 Gbps	
	Bandwidth	Tối thiểu 3.6 Tbps	
	Forwarding rate	Tối thiểu 1.2 Bpps	
B	Yêu cầu khác		
1	Yêu cầu về cấu hình		
	Các thiết bị đề xuất phải có cấu hình tương đương hoặc vượt trội so với thông số thiết bị hiện có.		
2	Yêu cầu về tương thích		
	Các thiết bị chào thầu phải đảm bảo tương thích với các ứng dụng của hệ thống hiện có		
3	Yêu cầu về giải pháp		
	Nhà thầu phải cung cấp thuyết minh giải pháp, mô hình kết nối tích hợp với hệ thống hiện có Đảm bảo trong quá trình chuyển đổi kết nối hệ thống chính và hệ thống dự phòng không có downtime dịch vụ.		
4	Yêu cầu về dịch vụ hỗ trợ sau bán hàng		
	Nhà thầu phải cam kết đáp ứng yêu cầu có kỹ sư onsite xử lý sự cố trong vòng tối đa 2 giờ		
C	Các dịch vụ triển khai		
I	Dịch vụ triển khai Dataguard		1 gói
	Khảo sát hệ thống (Bao gồm khảo sát về network, storage, server cài đặt oracle DB standby, version.)		
	Thiết kế, lên phương án cơ sở dữ liệu dự phòng đảm bảo an toàn dữ liệu cho quá trình chuyển đổi		
	Đảm bảo hệ thống dự phòng hoạt động (Đồng bộ DB giữa 2 site , Hoạt động Dataguard ...)		
	Kiểm tra đồng bộ giữa 2 DB (kiểm tra dữ liệu phát sinh từ DB chính có được đồng bộ sang DB dự phòng không)		
II	Dịch vụ triển khai hệ thống dự phòng		1 gói
	Lên phương án an toàn cho hệ thống hiện tại khi chuyển đổi		

4. Thành phần của HSDX

HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 kèm theo;
2. Hồ sơ pháp lý, năng lực, kinh nghiệm theo quy định tại mục 2, chương 1
3. Đề xuất kỹ thuật theo quy định tại mục 3, chương 1.

4. Đề xuất tài chính: Nhà cung cấp đưa ra mức giá đề xuất và nêu điều kiện thanh toán cho toàn bộ các hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 3; Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện.

5. Thời gian có hiệu lực của HSDX:

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 30 ngày, kể từ hạn cuối nhận HSDX.

6. Nộp, tiếp nhận HSDX

Nhà cung cấp phải gửi 01 bản gốc và 01 bản chụp đến Công ty Chứng khoán Công thương, Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 4 khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, chậm nhất là 9 giờ 30 phút ngày 14 tháng 11 năm 2023.

7. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

1.1. Kiểm tra HSDX

Kiểm tra các thành phần của HSDX theo yêu cầu tại Mục 4, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSDX

HSDX của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSDX;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam;
- đ) Thời gian có hiệu lực của HSDX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 5, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;

Nhà cung cấp có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về điều kiện pháp lý năng lực, kinh nghiệm.

2. Tiêu chuẩn đánh giá về điều kiện pháp lý, năng lực và kinh nghiệm

Sử dụng tiêu chí Đạt/không đạt để đánh giá điều kiện pháp lý, năng lực và kinh nghiệm theo Mục 2, Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

3. Tiêu chuẩn đánh giá về phạm vi cung cấp

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về phạm vi cung cấp. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Yêu cầu/ Mức độ đáp ứng	Ghi chú
	Yêu cầu về dịch vụ		
	<i>Dịch vụ cung cấp phải có thông số, quy cách đáp ứng yêu cầu tại Mục 3, Chương I</i>	Đạt/Không đạt	
	<u>Kết luận</u>	<u>Đạt/Không đạt</u>	

4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 15 Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu;

Bước 6: Xếp hạng nhà thầu. HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời thầu cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà thầu chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSDX của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSDX của nhà thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSDX của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSDX của nhà thầu này; trường hợp HSDX của nhà thầu không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng

Chương III. CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: ... [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói: ... [Ghi tên gói mua sắm hàng hóa theo HSYC]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ... [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi nhận được, chúng tôi, ... [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại ... [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói... ... [Ghi tên gói mua sắm hàng hóa] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ... [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là ... [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm hàng hóa].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói mua sắm này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong ... ngày [Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng HSYC], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày có hạn cuối nộp HSDX theo HSYC].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽⁴⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO HÀNG

STT	Nội dung	Giá chào hàng
1	Hàng hóa	(M)
2	Thuế VAT	(I)
	Tổng cộng giá chào hàng (Kết chuyển sang đơn đề xuất)	(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ/HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục cung cấp dịch vụ/Hàng hóa/Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Hình ảnh của sản phẩm (nếu có)	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Dịch vụ/hàng hóa thứ 1					M1
2	Dịch vụ/hàng hóa thứ 2					M2
						
n	Dịch vụ/hàng hóa thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của dịch vụ/hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU

Ngày: Tháng Năm 2023

Tên nhà thầu:
Nơi nhà thầu đăng ký kinh doanh, hoạt động:
Năm thành lập công ty:
Địa chỉ hợp pháp của nhà thầu:
Thông tin về đại diện ủy quyền của nhà thầu: Tên: Địa chỉ: Số điện thoại: Địa chỉ email
Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động hợp pháp

HỢP ĐỒNG TƯỞNG TỰ NHÀ THẦU ĐÃ THỰC HIỆN

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[Ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[Ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[Ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[Ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhiệm	[Ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[Ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên chủ đầu tư:	[Ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[Ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[Ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng,		
E-mail:	địa chỉ e-mail]		